

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:168/2017/HSST
Ngày 27/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Lịch
2. Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên toà: Thịnh Quang Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2017/TLST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2017/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Hồng C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Hồng T (liệt sĩ); con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị K (ly thân);

Tiền án:

- Ngày 20/5/1996, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành án đến ngày 25/10/1998 được đặc xá;

- Ngày 25/9/2003, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ra trại ngày 05/12/2005;

- Ngày 02/6/2015, Tòa án quân sự khu vực thủ đô Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ra trại ngày 23/4/2016. Chưa được xóa án tích;

Tiền sự:

- Năm 2008 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục LĐXH số VI theo quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 09/01/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh;

- Năm 2011 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục LĐXH số VI theo quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/06/2017. (Có mặt).

2/ Bị hại: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1986; HKTT: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hồng C và chị Lý Thị M (sinh năm 1977; ở thôn H, xã Đ, huyện Đ, Hà Nội) chung nhau mở quán bán hàng nước giải khát tại vực xây dựng công trình nhà chung cư thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Hà Nội.

Khoảng 22 giờ ngày 14/06/2017, anh Q (chưa xác định được nhân thân; là người làm thuê tại công trình xây dựng) đến quán của C và chị M uống bia và nước ngọt hết khoảng 100.000đ nhưng chưa thanh toán tiền. Anh Q thấy C đang ăn uống tại quán nên sang uống rượu giao lưu rồi cả hai đến nhà anh Phạm Văn B (sinh 1982 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ) chơi. Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 15/06/2017 anh Lê Ngọc H cũng đến nhà B chơi, 5 phút sau C về trước và có nhờ nhờ anh H chở Q về quán nước để C đòi tiền anh Q còn nợ, anh H đồng ý.

Khoảng 02 giờ ngày 15/06/2017 không thấy anh H đưa anh Q về quán nước nên C gọi điện thoại hỏi, anh H nói đã đưa anh Q về công trình xây dựng. C chửi H “Đ.mẹ bố mày ngồi đây, chết đâu mà không thấy mày, mày quay lại đây nói chuyện với tao”. Kkhoảng 15 phút sau anh H quay lại, thấy anh H, C dùng tay tát hai cái vào mặt, anh H sợ bị đánh nên xin lỗi C, C cho anh H về nhà và bắt 6h00 quay lại để đi tìm anh Q đòi tiền.

Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện thoại nhưng anh H phải đi làm không đến được. Khoảng 7 giờ 30 phút C đến nhà tìm anh H, không thấy có ai ở nhà C gọi điện thoại và đe dọa anh H “bố mày đang đứng ở cổng nhà mày đây, mày không về gặp bố mày sẽ phá nhà mày” đồng thời C dùng chân đá vào cổng bằng tôn của nhà anh H.

Khoảng 8h30 cùng ngày anh H đến gặp C ở quán nước của C chung với chị M. Vừa thấy anh H đến C dùng khóa dây vệt hai phát vào lưng đồng thời dùng thanh sắt chữ V, súng tự chế đe dọa anh H “đây là đất làm ăn của tao”. Sợ bị ảnh hưởng đến việc làm ăn C bắt H đi ra quán nước của chị Hoàng Thị T1 (sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ) để nói chuyện; H sợ bị C đánh nên buộc phải làm theo, C và H mỗi người đi một xe máy đến quán của chị T1. Tại đây, C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của H để bù vào số tiền nước mà anh Q chưa trả, C đe dọa H “mày có tài sản gì bỏ hết ra đây, hôm nay tao sẽ trấn mày”. H xin nhưng C không đồng ý, C dùng chân đạp vào ngực và đe dọa “bỏ hết tài sản ra đây”. H lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, chiếc bật lửa và khẩu trang ra mặt ghé ngồi uống nước; C cầm điện thoại và yêu cầu H hướng dẫn mở mặt khẩu của máy.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, C đem đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Phép Hiền” tháo sim và bán cho anh Trần Mạnh T (sinh năm 1986; HKTT: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Xóm H xã U, huyện Đ) được 3.200.000 đồng.

Khoảng 18h30 cùng ngày H nhờ Bùi Thế A (sinh năm 1991; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ) đến gặp C để xin lại điện thoại. Tại quán C bảo H và Thế A ở lại ăn cơm; sau khi ăn cơm xong C bảo Thế A đi về trước và bắt H ở lại, Thế A xin nhưng C không đồng ý. Lợi dụng lúc C không để ý Thế A và H bỏ chạy đến đồn Công an Nam Đông Anh trình báo.

Cơ quan điều tra đã đưa H đến Bệnh viện đa khoa Đông Anh khám thương tích. Tại biên bản làm việc ngày 16/6/2017, Bệnh viện đa khoa Đông Anh xác định thương tích của H: Lưng có 01 vết bầm tím kích thước (4x1,5cm); 01 vết xây sát da kích thước (0,1x0,4 cm), khuỷu tay trái có 01 vết thương xây sát kích thước (05x02 cm). H từ chối đi giám định thương tích do C gây ra.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Mạnh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imeil: 864212034287819, số Imeil2: 864212034287801; Thu giữ trên người Đỗ Hồng C: 600.000đ; Thu giữ tại nơi ở của C 01 khóa dây bọc nhựa màu đỏ, 01 thanh sắt chữ V màu sơn xanh dài 2m, 01 dao quắm và 01 súng tự chế

Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Đông Anh xác định chiếc điện thoại Đỗ Hồng C chiếm đoạt của H có trị giá 4.000.000đ. Tại Cơ quan điều tra C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Trần Mạnh T có hành vi mua điện thoại Oppo do C chiếm đoạt của H nhưng khi mua anh Tùng không biết đó là tài sản do C chiếm đoạt mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định C có hành vi gây thương tích đối với H nhưng H từ chối đi khám thương và giám định thương tích nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi này của C.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản hợp pháp của anh Lê Ngọc H, ngày 20/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả cho H. Sau khi nhận lại tài sản H không có yêu cầu gì khác, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho C.

Số tiền bán điện thoại cho anh T 3.200.000đ C tiêu xài còn 600.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ. Ngày 13/7/2017 anh Đỗ Hồng T2 (anh trai C) đã nộp 2.600.000đ để khắc phục hậu quả cho C. Ngày 20/7/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T 3.200.000đ, sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 chiếc khoá dây và 01 thanh sắt chữ “V” cơ quan điều tra đã tạm giữ khi khám xét chỗ ở của C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lý Thị M.

Đối với khẩu súng thu giữ tại quán nước C khai nhận được trong khi đi phát cỏ tại khu đất thuộc khu trung cư thôn Đ vào đầu tháng 06/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định. Ngày 25/7/2017, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng không có ký hiệu thu giữ trong vụ việc gửi đến giám định là súng bắn đạn bi, không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng, hiện súng còn sử dụng, bắn được ; Tại Công văn số 1662 ngày 8/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định khẩu súng thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm. Ngày 24/7/2017 Công an huyện Đông Anh có Công văn số 462 ngày 24/7/2017 đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đông Anh ra quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 143/CT.VKS ngày 29/09/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đỗ Hồng C về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền Công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Hồng C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hồng C từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Về dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 ngày 15/06/2017 tại quán nước của chị Hoàng Thị T1 ở thôn T, xã Đ, huyện Đ, Đỗ Hồng C đã có hành vi dùng chân, tay tấn công anh Lê Ngọc H để chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cùng sim. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động của H bị chiếm đoạt là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Đỗ Hồng C đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn C lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.”

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2015/HSST ngày 02/06/2015 Tòa án quân sự khu vực thủ đô Hà Nội xử phạt bị cáo Đỗ Hồng C 16 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 23/04/2016 bị cáo

mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm (được áp dụng tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả; bố đẻ bị cáo là liệt sĩ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo (được áp dụng tại Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự). do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 3 tiền án, 3 tiền sự; lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm do đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng, Cơ quan công an thu giữ 01 dao quảm, 01 súng tự chế không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần dân sự: Không ai có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hồng C phạm tội “Cướp tài sản” .

- Áp dụng Khoản 1 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng C 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/06/2017.

- Áp dụng Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 dao quảm, 01 súng tự chế (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

+ Buộc bị cáo Đỗ Hồng C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Minh Cường